UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5355 /STC-QLGCS V/v góp ý dự thảo Quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý tỉnh Quảng Ngãi	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 và số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền quyết định:

1. Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, quy định:

"5. Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 11 và 11a Nghị định này, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ*** *kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả."*

2. Đối với xe ô tô chuyên dùng:

2.1. Xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023, được bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ tại điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, như sau:

"1. Đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này, căn cứ vào quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế:

...

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** *ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này.*

c) Hội đồng quản lý, người đứng đầu ***đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*** *(trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị."*

Ngày 07/11/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 31/2024/TT-BYT quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

2.2. Xe ô tô chuyên dùng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023, được bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ tại điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, như sau:

"2. Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định này:

...

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** *ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này.*

c) Hội đồng quản lý, người đứng đầu ***đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*** *(trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị."*

II. Dự kiến danh mục, số lượng và mức giá xe ô tô:

1. Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao:

1.1. Danh mục xe ô tô:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, gồm: **Xe ô tô bán tải và xe ô tô**

từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Kiểm lâm;

- Phòng chống cháy rừng;

- Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp;

- Tuần tra biên giới;

- Phục vụ người có công;

- Bảo trợ xã hội;

- Phân giới cắm mốc;

- Điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản;

- Vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

1.2. Cơ quan được giao nhiệm vụ, số lượng, chủng loại, mục đích sử dụng và mức giá xe ô tô thực hiện nhiệm vụ được giao chi tiết theo **phụ lục số 01** kèm theo.

2. Đối với xe ô tô chuyên dùng:

2.1. Xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế:

- Danh mục xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế *(trừ các đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)* theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

- Đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng và mục đích sử dụng của xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế chi tiết theo **phụ lục số 02** kèm theo.

2.2. Xe ô tô chuyên dùng:

- Danh mục xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 3a, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

- Số lượng, chủng loại, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng trên cơ sở đề xuất nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chi tiết theo **phụ lục số 03** kèm theo.

2.3. Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng:

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tại **phụ lục số 01** được xác định theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, được thay thế cụm từ tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

- Giá mua xe tại **phụ lục số 02 và 03** được xác định theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ

"3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này ban hành được xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng."

Trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất giá thị trường, cần cung cấp báo giá loại xe chuyên dùng cần mua sắm hoặc tham khảo bảng giá của Bộ Tài chính để đề xuất giá được xác định theo Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy, được điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy tại các Quyết định của Bộ Tài chính: số 449/QĐ-BTC ngày 15/03/2024; số 1707/QĐ-BTC ngày 22/07/2024; số 2173/QĐ-BTC ngày 26/06/2025 và số 2226/QĐ-BTC ngày 30/06/2025 *(chi tiết kèm theo phụ lục 04)*.

- Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (*nếu có*); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (*nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng*) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện nhiệm vụ được giao và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định, Sở Tài chính kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, căn cứ nhu cầu thực tế tại cơ quan, đơn vị mình có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định(*Có dự thảo Quyết định kèm theo*).

Văn bản gửi về Sở Tài chính **trước ngày 27/12/2025.**

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính:
+ GĐ và các PGĐ Sở;
+ Lưu: VT, QLGCSptthu.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phan Đình Trung